

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

PHỤ LỤC 4. BIÊN BẢN THỎA THUẬN HẠN MỨC SỬ DỤNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG
(Áp dụng cho thuê bao trả sau_ Cá nhân/tổ chức, doanh nghiệp)

Căn cứ hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông, truyền hình số....., ngày.....tháng.....năm..... giữa bên A và bên B.

1. Bên đăng ký hạn mức cảnh báo dịch vụ điện thoại di động trả sau (Gọi tắt là Bên A).

- Tên Cá nhân/Tổ chức, doanh nghiệp.....
- Số CCCD/Thẻ CC/Hộ chiếu:
- Giấy giới thiệu/ủy quyền
- Mã số thuế/GPKD:
- Người đại diện:Chức vụ:
- Điện thoại:Fax:

2. Bên cung cấp các dịch vụ điện thoại di động trả sau (Gọi tắt là Bên B).

- Tên đơn vị:.....
- Số CCCD/Thẻ CC/Hộ chiếu:
- Giấy giới thiệu/ủy quyền
- Mã số thuế/GPKD:
- Người đại diện:Chức vụ:
- Điện thoại:Fax:

Hai bên thỏa thuận như sau:

Điều 1: Bên A đăng ký hạn mức sử dụng cước điện thoại hàng tháng như sau:

Số thuê bao đại diện:.....(đính kèm danh sách nếu nhiều thuê bao)

Điều 2: Trường hợp Bên A sử dụng vượt 80% mức cước ứng trước đã đăng ký của mỗi dịch vụ thì Bên B sẽ thông báo cho Bên A.

Điều 3: Trường hợp Bên A sử dụng vượt hạn mức đã đăng ký, Bên A có trách nhiệm thanh toán tiền cước đã sử dụng trước khi kết thúc kỳ tính cước.

Lưu ý:

- Hạn mức đăng ký cho 01 thuê bao tối thiểu là: 100.000 VNĐ và là bội số của 100.000 VNĐ.
- Các khoản cước chuyển vùng quốc tế từ các mạng khác bàn giao về chậm, do đó tổng cước sử dụng thực tế sau khi chặn thông tin có thể vượt hạn mức đăng ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

DANH SÁCH

(Kèm theo biên bản thỏa thuận hạn mức sử dụng ngày tháng năm)

STT	Số thuê bao	Hạn mức đăng ký	Ghi chú
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			
11			
12			
13			
14			
15			

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)